

Số: 17 /2010/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2010

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh, ngân sách các huyện, thành phố năm 2011**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 854/CT-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 90/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 3051/QĐ-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2011 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2011-2015; Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI về Quy định định mức phân bổ và định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2011-2015;

Xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thành phố năm 2011; Báo cáo thẩm tra số 42/BC-KTNS<sub>16</sub> ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2011 trên địa bàn tỉnh, với những chỉ tiêu chủ yếu sau:

<b>I- TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	:	<b>1.039.380 triệu đồng</b>
<b>1. Tổng các khoản thu cân đối</b>	:	<b>801.850 triệu đồng</b>
1.1. Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước	:	<b>728.700 triệu đồng</b>
<i>Trong đó: - Thu tiền sử dụng đất</i>	:	90.000 triệu đồng
<i>- Thu phí bảo vệ môi trường</i>	:	9.151 triệu đồng
1.2. Ghi thu, ghi chi vốn nước ngoài	:	73.150 triệu đồng
<b>2. Thu từ hoạt động Xã số kiến thiết</b>	:	<b>12.500 triệu đồng</b>
<b>3. Các khoản thu để lại quản lý qua ngân sách</b>	:	<b>225.030 triệu đồng</b>
<b>II- TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	:	<b>3.206.523 triệu đồng</b>
<b>1. Các khoản thu cân đối ngân sách địa phương</b>	:	<b>2.968.993 triệu đồng</b>
1.1. Các khoản thu được hưởng 100%	:	723.966 triệu đồng
1.2. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	:	2.245.027 triệu đồng
<i>Trong đó: - Bổ sung cân đối</i>	:	1.833.777 triệu đồng
<i>- Bổ sung có mục tiêu</i>	:	411.250 triệu đồng
<b>2. Thu từ nguồn Xã số kiến thiết</b>	:	<b>12.500 triệu đồng</b>
<b>3. Các khoản thu để lại quản lý qua ngân sách</b>	:	<b>225.030 triệu đồng</b>
<b>III- TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	:	<b>3.206.523 triệu đồng</b>
<b>1- Các khoản chi cân đối ngân sách</b>	:	<b>3.167.023 triệu đồng</b>
1.1. Chi đầu tư phát triển	:	617.550 triệu đồng
<i>Trong đó: - Chi cho giáo dục - đào tạo</i>	:	56.000 triệu đồng
<i>- Chi cho khoa học - công nghệ</i>	:	10.000 triệu đồng
1.2. Chi thường xuyên	:	2.436.823 triệu đồng
<i>Trong đó: - Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo</i>	:	924.576 triệu đồng
<i>- Chi sự nghiệp khoa học - công nghệ</i>	:	12.080 triệu đồng
1.3. Chi Chương trình mục tiêu vốn sự nghiệp	:	6.550 triệu đồng
1.4. Chi trả nợ vay kiên cố hoá kênh mương	:	30.000 triệu đồng
1.5. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	:	1.200 triệu đồng
1.6. Dự phòng ngân sách địa phương	:	74.900 triệu đồng
<i>Trong đó: - Dự phòng ngân sách tỉnh</i>	:	44.385 triệu đồng
<i>- Dự phòng ngân sách cấp huyện, cấp xã</i>	:	30.515 triệu đồng
<b>2. Trích lập Quỹ phát triển đất</b>	:	<b>27.000 triệu đồng</b>
<b>3. Chi từ nguồn thu xã số kiến thiết</b>	:	<b>12.500 triệu đồng</b>

**Điều 2.** Phê duyệt phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh và các huyện, thành phố năm 2011 trên địa bàn tỉnh, với những chỉ tiêu chủ yếu sau:

**Phần I - THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH:**

<b>I. Thu ngân sách cấp tỉnh</b>	:	<b>1.603.033 triệu đồng</b>
1. Thu thuế, phí, lệ phí và thu khác	:	549.145 triệu đồng
2. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	:	12.500 triệu đồng
3. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	:	1.041.388 triệu đồng
4. Điều tiết về ngân sách Trung ương	:	4.000 triệu đồng
<b>* Ngân sách địa phương được hưởng (1 + 2 + 3 - 4)</b>	:	<b>1.599.033 triệu đồng</b>
<b>II. Tổng chi ngân sách cấp tỉnh</b>	:	<b>1.599.033 triệu đồng</b>
1. Chi đầu tư phát triển	:	555.550 triệu đồng
<i>Trong đó: - Chi cho giáo dục - đào tạo</i>	:	<i>56.000 triệu đồng</i>
<i>- Chi cho khoa học - công nghệ</i>	:	<i>10.000 triệu đồng</i>
2. Chi thường xuyên	:	948.848 triệu đồng
<i>Trong đó: - Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo</i>	:	<i>155.212 triệu đồng</i>
<i>- Chi sự nghiệp khoa học - công nghệ</i>	:	<i>12.080 triệu đồng</i>
3. Chi Chương trình mục tiêu vốn sự nghiệp	:	6.550 triệu đồng
4. Chi trả nợ tiền vay kiên cố hoá kênh mương	:	30.000 triệu đồng
5. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	:	1.200 triệu đồng
6. Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết	:	12.500 triệu đồng
7. Dự phòng ngân sách tỉnh	:	44.385 triệu đồng

**Phần II - THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (bao gồm cả cấp xã):**

<b>I. Thu ngân sách cấp huyện</b>	:	<b>1.608.224 triệu đồng</b>
1. Thu thuế, phí, lệ phí và thu khác	:	404.585 triệu đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	:	1.203.639 triệu đồng
3. Điều tiết về ngân sách cấp trên	:	734 triệu đồng
<b>* Ngân sách cấp huyện được hưởng (1 + 2 - 3)</b>	:	<b>1.607.490 triệu đồng</b>
<b>II. Tổng chi ngân sách cấp huyện</b>	:	<b>1.607.490 triệu đồng</b>
1. Chi đầu tư phát triển	:	62.000 triệu đồng
2. Chi thường xuyên	:	1.487.975 triệu đồng
<i>Trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo</i>	:	<i>769.365 triệu đồng</i>
3. Trích Quỹ phát triển đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất	:	27.000 triệu đồng
4. Dự phòng ngân sách cấp huyện	:	30.515 triệu đồng
<i>Trong đó: - Dự phòng ngân sách cấp huyện</i>	:	<i>25.050 triệu đồng</i>
<i>- Dự phòng ngân sách cấp xã</i>	:	<i>5.465 triệu đồng</i>

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 4.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2010 ./.

**Nơi nhận :**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Quang Tiến**